TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2021/HSST.
Ngày 22 - 10 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lâm Thị Kim Xuyến.
2. Ông Phan Văn Truyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/ QĐXXST- HS ngày 14/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thanh P (tên gọi khác: C), sinh năm 1998 tại huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: Công nhân; Nơi cư trú: nhà số 220, ấp C1, xã T, thị xã K, tỉnh L; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hùng C1 và bà Nguyễn Thị Ngọc T; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Thanh H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp Tầm D, xã B, thị xã K, tỉnh L (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn P1, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp Cái Đôi Tây, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp Ông Nhan Đ, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Tại bản cáo trạng 23/CT-VKSKT ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị

xã Kiến Tường, tỉnh Long An để xét xử bị cáo Trần Thanh P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh P diễn biến như sau:

Trần Thanh P, sinh năm: 1998, hộ khẩu thường trú: ấp C1, xã T, thị xã K, tỉnh L và Lê Thanh H, sinh năm: 1994, hộ khẩu thường trú: Ấp Tầm D, xã B, thị xã K, tỉnh L cùng là công nhân của công ty Tainan thuộc ấp Ông Nhan T, xã B, thị xã K, tỉnh L. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/5/2021, P đang làm thì điện thoại hết pin nên đến phòng làm việc của quản lý tại bàn làm việc của Trần Thị Ngọc L, sinh năm: 1983, hộ khẩu thường trú: Ấp Ông Nhan Đ, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An để sạc điện thoại. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, P đến lấy điện thoại thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen của H đang sạc pin không có người trông coi nên P nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của H. P lấy điện thoại của H cất giấu vào ống quần rồi đi ra ngoài cất giấu vào cốp xe và quay lại xưởng tiếp tục làm việc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H đến lấy điện thoại thì phát hiện điện thoại bị mất, đến ngày 24/5/2021 trình báo công an. Đến trưa ngày 27/5/2021, P đem điện thoại trộm được đến tiệm điện thoại tại chợ Kiến Tường bán cho Phạm Văn P1, sinh năm: 1990, hộ khẩu thường trú: ấp Cái Đôi T, xã B, thị xã K, tỉnh Long An với giá 8.000.000 đồng. Sau đó, P mua lại của P1 01 điện thoại di động hiệu Iphone SE màu trắng với giá 2.150.000 đồng, trả tiền cho bạn tên V (không rõ họ tên và địa chỉ) 3.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại Iphone 11, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone SE và số tiền 1.120.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản, số: 10/KL-HĐ-ĐGTS ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Kiến Tường kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, 64GB, đã qua sử dụng có giá trị 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thanh Ptừ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Thanh P cho Ủy ban nhân dân xã Tuyên Thạnh, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại Iphone 11 cho bị hại H; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone SE và 1.120.000 đồng cho Trần Thanh P xong nên không xem xét.

Về phạt phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000

đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo làm công nhân, thu nhập không ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thanh H đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn P1 tự thương lượng giải quyết với bị cáo P về số tiền mua bán điện thoại không yêu cầu xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thanh P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với Phạm Văn P1 mua điện thoại của bị cáo P nhưng không biết tài sản là do bị cáo P phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm liên quan.

Đối với người bạn tên Vy mà bị cáo P dùng tiền bán điện thoại trả tiền cho Vy nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ của Vy và khi trả tiền bị cáo P không nói tài sản là do bị cáo P phạm tội mà có nên không đề cập xem xét trách nhiệm.

Đối với xe mô tô của bị cáo P sử dụng là phương tiện đi làm hàng ngày không phải để dùng vào mục đích đi lấy trộm tài sản nên không xem xét đến.

Về lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được tiến hành theo trình tự thủ tục, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thanh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo P tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với kết luận định giá, biên bản thu giữ đồ vật, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, đơn cớ mất của người bị hại, lời khai của người bị hại và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo Trần Thanh P biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ khi có hành vi trái pháp luật xâm phạm, nhưng bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại đã rắp tâm thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trót lọt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 của ông Lê Thanh H có giá trị 10.000.000 đồng đem bán lấy tiền tiêu xài nhằm mục đích cá nhân.

[4] Giá tài sản mà bị cáo P chiếm đoạt tiền là 10.000.000 đồng.

[5] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh P đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo P ra Tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông H và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh P bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để có hình phạt tương xứng mới giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo Trần Thanh P đã gây ra. Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình mà có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo tình tiết giảm nhẹ khác là người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, bị cáo Trần Thanh Pcó đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo P ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo với thời gian dài thử thách, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra trả 01 điện thoại Iphone 11 cho ông H; Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone SE và 1.120.000 đồng cho bị cáo Trần Thanh P xong. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[9] Về phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định, bị cáo Trần Thanh P còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo P sống làm nghề công nhân, thu nhập không ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thanh H đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn P1 tự thương lượng giải quyết với bị cáo P về số tiền mua bán điện thoại không yêu cầu nên không xem xét.

[11] Về án phí: Theo quy định buộc bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

[12] Đối với ông Phạm Văn P1 mua điện thoại của bị cáo P nhưng không biết tài sản là do bị cáo P phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm liên quan là phù hợp.

[13] Đối với người bạn tên V mà bị cáo P dùng tiền bán điện thoại trả tiền cho V nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ của V và khi trả tiền bị cáo P không nói tài sản là do bị cáo P phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm liên quan là phù hợp.

[14] Đối với xe mô tô của bị cáo P sử dụng là phương tiện đi làm hàng ngày không phải để dùng vào mục đích đi lấy trộm tài sản nên không xem xét là phù hợp.

[15] Từ những nhận xét nêu trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh P (tên gọi khác: C) đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/10/2021). Giao bị cáo Trần Thanh P cho Ủy ban nhân dân xã Tuyên Thạnh, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Trần Thanh P vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong trường hợp Trần Thanh P vi phạm nghĩa vụ đối với người cho hưởng án treo thì xử lý theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Trần Thanh Pphải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông H và ông P vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, thị xã;*
- *Chi cục THADS thị xã;*
- *Bị cáo, bị hại, người liên quan;*
- *Đội CSTHAHS và hổ trợ tư pháp;*
- *Thi hành án phạt tù.*
- *Lưu hồ sơ.*
- *Lưu án văn.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA